

ĐƠN ĐỀ NGHỊ PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG THẺ PHỤ CÁ NHÂN 부카드 발급 및 이용 신청서 - 개인 고객

Đính kèm với hợp đồng số
첨부 계약서 번호 :

Mã hồ sơ
Task ID 번호 :

Tôi/ Chúng tôi ("Khách hàng") đề nghị Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam ("Ngân hàng Woori" hoặc "Ngân hàng") phát hành Thẻ phụ với các thông tin sau / 본인 (고객)은 베트남우리은행 ("우리은행 또는 "은행")에 다음과 같은 개인정보로 부카드 발급을 요청합니다:

Loại thẻ/카드 종류 :

- ☐ Thẻ tín dụng quốc tế hạng bạch kim- VV Lux Point
Woori Visa Platinum - VV Lux Point Card
- ☐ Thẻ tín dụng quốc tế hạng vàng- VV Hype Point
Woori Visa Gold - VV Hype Point Card
- ☐ Thẻ tín dụng quốc tế hạng chuẩn- VV Plus Point
Woori Visa Classic - VV Plus Point Card

- ☐ Thẻ tín dụng Woori Visa Classic (Tích điểm)
International Woori Classic (Point)
- ☐ Thẻ tín dụng Woori Visa Platinum (Hoàn tiền)
International Woori Platinum (Cashback)
- ☐ Thẻ tín dụng Woori Visa Platinum (Tích điểm)
International Woori Platinum (Point)
- ☐ Thẻ khác/ 기타 :

I. THÔNG TIN CHỦ THẺ CHÍNH/ 주카드 소지자 정보

Họ và tên (như trên CC/ CCCD/ Hộ chiếu)
(신분증/ 여권 상의) 성명:

Tên trên thẻ (chữ in hoa, tối đa 22 ký tự, bỏ qua nếu trùng như trên):
카드에 표기할 이름 (대문자, 최대 22자, 위 내용과 같을 경우 생략)

Giới tính/ 성별: ☐ Nam/ 남성 ☐ Nữ/ 여성

Ngày sinh/ 생년월일:

* Đối với khách hàng Việt Nam/ 베트남인의 경우

Số CC/ CCCD hiện tại:
신분증 번호

Ngày cấp/ 발행일:

Nơi cấp/ 발급처:

Ngày hết hạn/ 만료일:

* Đối với khách hàng nước ngoài/ 외국인의 경우

Số Hộ chiếu

여권번호:

Số VISA

비자번호:

Ngày hết hạn VISA:
비자 만료일

* Thông tin địa chỉ hiện tại/ 현재주거 주소

Số/ 번지수

Đường/ 도로

Phường, Xã/ 동

Quận, Huyện/ 구

Tỉnh,Thành phố/ 시

* Thông tin thẻ/ 카드 정보

Số thẻ/ 카드 번호:

Hạn sử dụng đến/ 유효기간:

II. THÔNG TIN CHỦ THẺ PHỤ/ 부카드 소지자 정보

Họ và tên (như trên CC/ CCCD/ Hộ chiếu)
(신분증/ 여권 상의) 성명:

Tên trên thẻ (chữ in hoa, tối đa 22 ký tự, bỏ qua nếu trùng như trên):
카드에 표기할 이름 (대문자, 최대 22자, 위 내용과 같을 경우 생략)

Mối quan hệ với chủ thẻ chính

☐ Cha/Mẹ/ 부모

☐ Vợ/Chồng/ 배우자

☐ Anh/Chị/Em/ 형제자매

☐ Con cái/ 자녀

주카드 소지자와의 관계:

Giới tính/ 성별: ☐ Nam/ 남성 ☐ Nữ/ 여성

Ngày sinh/ 생년월일:

* Đối với khách hàng Việt Nam/ 베트남인의 경우

Số CC/ CCCD hiện tại:
신분증 번호

Ngày cấp/ 발행일:

Nơi cấp/ 발급처:

Ngày hết hạn/ 만료일:

* Đối với người nước ngoài/ 외국인의 경우

Số Hộ chiếu

여권번호:

Số VISA

비자번호:

Ngày hết hạn VISA:
비자 만료일

* Thông tin địa chỉ hiện tại/ 현재주거 주소 정보

Địa chỉ hiện tại có trùng với chủ thẻ chính không?

☐ Có/ 네

☐ Không (Vui lòng điền thông tin địa chỉ hiện tại dưới đây)
아니오 (아래에 현재주거 주소 기재)

주카드 소지자의 현재주거 주소와 동일한가요?

Số/ 번지수

Đường/ 도로

Phường, Xã/ 동

Quận, Huyện/ 구

Tỉnh,Thành phố/ 시

* Thông tin yêu cầu hạn mức tín dụng thẻ phụ/ 부카드 신용한도 요청 정보

Yêu cầu cấp hạn mức tín dụng của thẻ phụ bằng với hạn mức tín dụng của thẻ chính ?
부카드의 신용한도를 주카드 신용한도와 동일하게 요청하시겠습니까?

☐ Bằng hạn mức Thẻ chính
주카드 한도와 동일

☐ Khác (Vui lòng điền thông tin hạn mức tín dụng thẻ phụ)
기타 (부카드의 신용한도 정보를 기입해주시기 바랍니다)

Hạn mức tín dụng của thẻ phụ/
부카드 신용한도 :

VND

III. CAM KẾT VÀ CHẤP THUẬN CỦA KHÁCH HÀNG/ 고객 동의 및 서약

- Theo thông tin cung cấp ở trên, Tôi/Chúng tôi đề nghị Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam ("Ngân hàng Woori" hoặc "Ngân hàng") cấp loại thẻ phụ theo thông tin mà Tôi/Chúng tôi đăng ký (sau đây gọi là "Thẻ") trong Đơn đề nghị phát hành và sử dụng thẻ phụ cá nhân này (sau đây gọi là "Đơn đề nghị").
 본인은 본 신청서 및 부카드 발급 및 이용 신청서-개인 고객 ("신청서")에 따라 베트남우리은행 ("우리은행" 또는 "은행")에서 부카드 발급 서비스를 제공할 수 있도록 요청합니다.
- Tôi/ Chúng tôi xin xác nhận và hoàn toàn chịu trách nhiệm các thông tin nêu trên là đúng sự thật, chính xác và cập nhật mới nhất vào ngày ký Đơn đề nghị này. Tôi/ Chúng tôi chấp nhận để Ngân hàng xác thực các thông tin trên bằng bất cứ nguồn nào mà Ngân hàng lựa chọn. Ngân hàng có quyền yêu cầu thêm thông tin nếu xét thấy cần thiết. Tôi/Chúng tôi sẽ thông báo ngay đến Ngân hàng khi có bất kỳ sự thay đổi thông tin nào nói trên. Tôi/Chúng tôi đồng ý Ngân hàng sẽ sử dụng các thông tin trên đây bao gồm nhưng không giới hạn Số ĐTDĐ, Email, Địa chỉ, Ngày sinh để thay thế cho các thông tin tương ứng của Tôi/Chúng tôi trước đó (nếu có) cho các dịch vụ khác Tôi/Chúng tôi đã đăng ký sử dụng tại Ngân hàng.
- Tôi/Chúng tôi đồng ý và đồng ý rằng việc diễn đầy đủ các thông tin theo Đơn đề nghị này không đương nhiên thể hiện sự chấp thuận của Ngân hàng về việc cấp Thẻ cho tôi/chúng tôi. Ngân hàng có toàn quyền quyết định đồng ý cấp Thẻ cho tôi/chúng tôi hoặc từ chối.
- 본인/우리는 본 신청서의 제출만으로 은행이 본인/우리에게 카드 발급 승인을 보장하지 않음을 이해하고 동의합니다. 은행은 카드 발급 승인 여부를 전적으로 결정할 권한을 가집니다.
- Tôi/Chúng tôi đồng ý rằng theo yêu cầu của Tôi/Chúng tôi và luôn phụ thuộc vào toàn quyền quyết định của Ngân hàng, thẻ và mã PIN có thể được chuyển cho Tôi/Chúng tôi theo hình thức Tôi/Chúng tôi đã đăng ký hoặc bất kỳ hình thức nào khác mà Ngân hàng cho là thích hợp. Tôi/Chúng tôi đồng ý chịu mọi rủi ro liên quan đến việc giao nhận thẻ và mã PIN nêu trên, bao gồm nhưng không giới hạn các rủi ro về mất mát, thất lạc, hỏng, lạm dụng Thẻ.
- 본인/우리는 카드 및 PIN코드를 은행에 등록되어 있는 본인/우리의 우편 주소 또는 은행에서 적절하다고 판단한 다른 방법을 통해 배달될 수 있다는 것에 동의합니다. 본인/우리는 위에 제공된 카드 및 PIN 코드의 배달과 관련된 분실, 훼손 또는 남용되는 것을 포함하되 이에 국한되지 않는 모든 위험을 부담하는 것에 동의합니다.
- Tôi/Chúng tôi xác nhận đã được thông báo, giải thích về việc cung cấp thông tin tại Đơn đề nghị này, đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với và cam kết tuân thủ Điều kiện và điều khoản phát hành và sử dụng Thẻ cũng như các Điều khoản và Điều kiện/Hợp đồng tương ứng (nếu có) của các dịch vụ Ngân hàng mà Tôi/Chúng tôi đăng ký ("Điều khoản và điều kiện"). Điều khoản và điều kiện này là một phần không tách rời của Đơn đề nghị này. Đơn đề nghị kèm Điều khoản và Điều kiện sẽ tạo thành một Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ giữa Tôi/Chúng tôi và Ngân hàng.
- 본인/우리는 본 신청서에 기재된 정보 제공에 대한 설명을 안내받고, 이를 읽고 이해하였음을 확인합니다. 또한 카드 발급 및 이용에 관한 조건과 은행의 관련 서비스 이용약관/계약을 준수할 것을 약속합니다. 해당 이용약관은 본 신청서의 일부이며, 본 신청서와 이용약관은 본인/우리와 은행 간의 카드 발급 및 이용 계약을 구성합니다.
- Tôi/Chúng tôi đồng ý rằng vào ngày Ngân hàng phê duyệt phát hành thẻ theo Đơn đề nghị này, Đơn đề nghị sẽ có hiệu lực và thiết lập một thỏa thuận chính thức về việc phát hành và sử dụng thẻ, các dịch vụ Ngân hàng khác giữa Tôi/Chúng tôi và Ngân hàng.
- 본인/우리는 본 신청서에 따라 은행이 카드 발급을 승인한 날에 신청서는 효력을 가지며, 본인/우리와 은행 간의 카드 발급 및 이용에 관한 공식 계약이 체결됨을 동의합니다.
- Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng Thẻ phát hành cho Tôi/Chúng tôi sẽ không bị sử dụng cho những mục đích hay những hoạt động trái pháp luật (bao gồm nhưng không giới hạn việc đánh bạc trên mạng), cho dù là toàn bộ hay một phần. Chúng tôi cam kết sử dụng (các) thẻ này để mua và thanh toán các hàng hóa, dịch vụ hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam (bao gồm cả mua hàng hóa, dịch vụ tại nước ngoài), đồng thời Tôi/Chúng tôi cam kết thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ phát sinh liên quan đến việc sử dụng thẻ (bao gồm cả thẻ phụ) theo Hợp đồng, cùng với các Điều khoản và điều kiện, các văn bản khác có liên quan.
- 본인/우리는 발급된 모든 카드를 불법적인 행위 또는 목적 (온라인 도박을 포함하되 이에 국한되지 않음)을 위해 사용하지 않을 것을 약속합니다. 우리는 이 카드를 베트남 법률에 따라 합법적인 상품 및 서비스의 구매 및 결제(예외에서의 상품 및 서비스 구매 포함)를 목적으로만 이용할 것을 약속하며, 카드 이용 (부카드 포함)과 관련하여 발생하는 모든 의무를 계약, 이용약관 및 기타 관련 문서에 따라 성실히 이행할 것을 서약합니다.
- Đơn đề nghị này được lập thành một văn bản chính và giữ bởi Ngân hàng. Các nội dung khác liên quan đến việc phát hành và sử dụng thẻ (bao gồm nội dung của (các) Điều khoản và điều kiện) sẽ được Tôi/Chúng tôi chủ động cập nhật trên Website chính thức của Ngân hàng (<https://woori.com.vn>). Tôi/Chúng tôi cam kết hiểu và đồng ý chấp thuận với những nội dung được công bố trên Website của Ngân hàng (<https://woori.com.vn>).
- 본 신청서는 원본으로 작성되어 은행에 보관됩니다. 본인/저희는 카드 발급 및 이용과 관련된 기타 내용(이용약관 포함)을 우리은행 공식 웹사이트(<https://woori.com.vn>)를 통해 지속적으로 확인할 것이며, 해당 내용에 대해 이해하고 동의함을 약속합니다.
- Tôi/Chúng tôi đồng ý Đơn đề nghị này và những hồ sơ đính kèm sẽ không được hoàn trả.
- 본인/우리는 본 신청서와 관련 서류를 반환 받지 못할 것에 동의합니다.

CHỮ KÝ CỦA CHỦ THẺ CHÍNH 주카드 소지자 서명	CHỮ KÝ CỦA CHỦ THẺ PHỤ 부카드 소지자 서명
Vui lòng ký & ghi rõ họ tên/ 서명 및 성명	Vui lòng ký & ghi rõ họ tên/ 서명 및 성명
Ngày ____ / Tháng ____ / Năm ____ (dd) (mm) (yyyy)	Ngày ____ / Tháng ____ / Năm ____ (dd) (mm) (yyyy)

IV. PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG/ 은행 직원 기재란

TIẾP NHẬN XỬ LÝ/ 실무 직원	KIỂM TRA/ 검토 직원	PHÊ DUYỆT/ 승인권자
Vui lòng ký & ghi rõ họ tên/ 서명 및 성명	Vui lòng ký & ghi rõ họ tên/ 서명 및 성명	Vui lòng ký & ghi rõ họ tên/ 서명 및 성명
Ngày ____ / Tháng ____ / Năm ____ (dd) (mm) (yyyy)	Ngày ____ / Tháng ____ / Năm ____ (dd) (mm) (yyyy)	Ngày ____ / Tháng ____ / Năm ____ (dd) (mm) (yyyy)